

BỘ TƯ PHÁP - THANH TRA CHÍNH PHỦ**BỘ TƯ PHÁP -
THANH TRA CHÍNH PHỦ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10/2011/TTLT-BTP-TTCP

Hà Nội, ngày 06 tháng 6 năm 2011

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH**Hướng dẫn thực hiện trợ giúp pháp lý trong việc khiếu nại
quyết định hành chính, hành vi hành chính**

Căn cứ Luật Trợ giúp pháp lý năm 2006;

Căn cứ Luật Khiếu nại, tố cáo năm 1998 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khiếu nại, tố cáo năm 2004, 2005;

Căn cứ Nghị định số 07/2007/NĐ-CP ngày 12 tháng 01 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý;

Căn cứ Nghị định số 136/2006/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khiếu nại, tố cáo và các Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khiếu nại, tố cáo;

Bộ Tư pháp và Thanh tra Chính phủ thống nhất hướng dẫn thực hiện trợ giúp pháp lý trong việc khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính như sau:

Chương I**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư liên tịch này (sau đây viết tắt là Thông tư) hướng dẫn thực hiện trợ giúp pháp lý cho người được trợ giúp pháp lý trong việc khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính của cơ quan hành chính nhà nước, người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức và cá nhân sau đây:

1. Cơ quan thanh tra nhà nước bao gồm: Thanh tra Chính phủ; Thanh tra Bộ, cơ quan ngang Bộ; Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thanh tra sở; Thanh tra huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

2. Các cơ quan hành chính nhà nước trong việc giải quyết khiếu nại bao gồm: Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; các cơ quan thuộc Bộ, cơ quan

ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và huyện.

3. Cơ quan quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý và tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý.

4. Người thuộc diện được trợ giúp pháp lý có yêu cầu giúp đỡ để khiếu nại về vụ việc có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

5. Trợ giúp viên pháp lý, luật sư là cộng tác viên trợ giúp pháp lý và luật sư làm việc tại tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý (sau đây viết tắt là người thực hiện trợ giúp pháp lý).

6. Người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại trong cơ quan hành chính nhà nước có liên quan đến vụ việc giải quyết khiếu nại.

Chương II

THỰC HIỆN TRỢ GIÚP PHÁP LÝ TRONG VIỆC KHIẾU NẠI QUYẾT ĐỊNH HÀNH CHÍNH, HÀNH VI HÀNH CHÍNH

Điều 3. Trách nhiệm của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước và Chi nhánh của Trung tâm

1. Kiểm tra diện người được trợ giúp pháp lý, bảo đảm người được trợ giúp pháp lý có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 10 Luật Trợ giúp pháp lý và Điều 2 Nghị định số 07/2007/NĐ-CP ngày 12/01/2007.

2. Cử người thực hiện trợ giúp pháp lý giúp đỡ về pháp luật trong quá trình khiếu nại cho người được trợ giúp pháp lý.

3. Phối hợp với cơ quan hành chính nhà nước kiểm tra, đánh giá việc thực hiện trợ giúp pháp lý trong việc khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính của người thực hiện trợ giúp pháp lý bảo đảm tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật trợ giúp pháp lý và pháp luật khiếu nại.

4. Cung cấp cho Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan hành chính nhà nước khác trong trường hợp cần thiết:

a) Bảng thông tin về trợ giúp pháp lý (người được trợ giúp pháp lý; quyền và nghĩa vụ của người được trợ giúp pháp lý; thủ tục yêu cầu trợ giúp pháp lý; địa chỉ, điện thoại liên hệ của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, Chi nhánh của Trung tâm);

b) Mẫu đơn đề nghị trợ giúp pháp lý, Hộp tin trợ giúp pháp lý, tờ gấp pháp luật và các tài liệu pháp luật có liên quan về trợ giúp pháp lý và phổ biến các quy định về trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu;

c) Thông báo danh sách Trợ giúp viên pháp lý, luật sư là cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước (sau đây viết tắt là Trung tâm), Chi nhánh của Trung tâm (sau đây viết tắt là Chi nhánh) trong phạm vi địa phương kèm theo địa chỉ liên

lạc, số điện thoại để cơ quan hành chính nhà nước có thể liên hệ trong trường hợp cần thiết;

d) Thông tin đầy đủ các quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý trong trường hợp có sửa đổi, bổ sung cho cơ quan hành chính nhà nước.

Điều 4. Trách nhiệm của cơ quan thanh tra nhà nước và cơ quan hành chính nhà nước

1. Cơ quan thanh tra nhà nước, cơ quan hành chính nhà nước, người có thẩm quyền trong cơ quan thanh tra nhà nước, cơ quan hành chính nhà nước khi giải quyết khiếu nại nếu phát hiện người khiếu nại thuộc một trong các trường hợp được trợ giúp pháp lý quy định tại Điều 2 Nghị định số 07/2007/NĐ-CP ngày 12/01/2007 thì hướng dẫn họ hoặc người thân thích, người đại diện hợp pháp của họ về các thủ tục yêu cầu trợ giúp pháp lý, địa chỉ liên lạc hoặc danh sách người thực hiện trợ giúp pháp lý của tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý ở địa phương.

Các cơ quan và người có thẩm quyền trong cơ quan thanh tra nhà nước, cơ quan hành chính nhà nước có trách nhiệm bảo đảm, tạo điều kiện để người thực hiện trợ giúp pháp lý giúp đỡ về pháp luật cho người được trợ giúp pháp lý theo quy định trong quá trình khiếu nại.

2. Trong quá trình giải quyết khiếu nại, nếu phát hiện người thực hiện trợ giúp pháp lý có hành vi vi phạm pháp luật thì cơ quan, người có thẩm quyền trong cơ quan thanh tra nhà nước, cơ quan hành chính nhà nước xử lý theo quy định của pháp luật và thông báo cho Trung tâm, Chi nhánh và các tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý khác để xử lý theo thẩm quyền và thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý.

3. Các cơ quan thanh tra, Ủy ban nhân dân các cấp và cơ quan hành chính nhà nước khác được yêu cầu phối hợp có trách nhiệm:

a) Niêm yết công khai Bảng thông tin về trợ giúp pháp lý tại địa điểm tiếp dân ở trụ sở cơ quan mình;

b) Đặt Hộp tin trợ giúp pháp lý để cấp phát miễn phí tờ gấp pháp luật, mẫu đơn yêu cầu trợ giúp pháp lý và các tài liệu pháp luật có liên quan về trợ giúp pháp lý tại các địa điểm tiếp dân của cơ quan mình để người dân có thể tiếp cận khi cần;

c) Chủ động yêu cầu Trung tâm, Chi nhánh để phối hợp thực hiện các hoạt động truyền thông và hướng dẫn về trợ giúp pháp lý.

Điều 5. Trách nhiệm của người thực hiện trợ giúp pháp lý khi giúp đỡ người khiếu nại về pháp luật

1. Khi giúp đỡ người khiếu nại về pháp luật, người thực hiện trợ giúp pháp lý có các nhiệm vụ sau đây:

a) Hướng dẫn người khiếu nại viết đơn khiếu nại; trong các trường hợp người khiếu nại không thể tự thực hiện và có yêu cầu thì giúp đỡ người khiếu nại liên hệ với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc khiếu nại để thu thập thông tin, tài liệu và những bằng chứng về nội dung khiếu nại; đưa ra bằng chứng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khiếu nại;

b) Hướng dẫn người khiếu nại đến đúng cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết để thực hiện khiếu nại và chấp hành các thủ tục về khiếu nại;

c) Giải đáp về các quy định của pháp luật có liên quan đến việc thực hiện quyền khiếu nại, thời hiệu khiếu nại, thời hạn giải quyết khiếu nại; thẩm quyền giải quyết khiếu nại, nội dung khiếu nại, yêu cầu của người khiếu nại;

d) Hướng dẫn để thực hiện các quyền của người khiếu nại theo quy định của pháp luật để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ;

đ) Tham gia cùng người khiếu nại gặp gỡ, đối thoại với người giải quyết khiếu nại trong các trường hợp cần thiết;

e) Trong các trường hợp không có căn cứ hoặc đã chấm dứt các điều kiện do pháp luật quy định thì hướng dẫn cho người khiếu nại rút đơn, chấm dứt khiếu nại trong quá trình giải quyết khiếu nại hoặc tham gia các hoạt động khắc phục hoặc ở giai đoạn khác trong quá trình giải quyết khiếu nại;

g) Hướng dẫn người khiếu nại về việc chấp hành quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật;

h) Trong quá trình tham gia giải quyết khiếu nại, nếu phát hiện người giải quyết khiếu nại có hành vi vi phạm pháp luật hoặc gây phiền hà, cản trở người thực hiện trợ giúp pháp lý thì người thực hiện trợ giúp pháp lý có quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật khiếu nại, tố cáo, đồng thời báo cáo về Trung tâm, Chi nhánh và các tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý khác.

2. Khi giúp đỡ người khiếu nại về pháp luật, người thực hiện trợ giúp pháp lý sẽ bị đề xuất xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật nếu có một trong những hành vi sau:

a) Kích động, mua chuộc, dụ dỗ, cưỡng ép người khiếu nại khiếu nại sai sự thật;

b) Lợi dụng quyền khiếu nại để xuyên tạc, vu khống, xâm phạm trật tự công cộng, gây thiệt hại đến lợi ích của cơ quan, tổ chức, cá nhân;

c) Thực hiện những hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của pháp luật trợ giúp pháp lý và pháp luật về khiếu nại.

Điều 6. Về thủ tục tham gia quá trình giải quyết khiếu nại của người thực hiện trợ giúp pháp lý

Khi tham gia quá trình giải quyết khiếu nại để giúp đỡ người khiếu nại về pháp luật, người thực hiện trợ giúp pháp lý phải xuất trình các giấy tờ sau đây:

1. Đối với Trợ giúp viên pháp lý, luật sư là cộng tác viên trợ giúp pháp lý của Trung tâm và Chi nhánh:

a) Thẻ Trợ giúp viên pháp lý hoặc thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý cùng với thẻ luật sư;

b) Quyết định của Trung tâm hoặc Chi nhánh cử người hoặc thay đổi người tham gia quá trình giải quyết khiếu nại (Mẫu số 1 và mẫu số 2 ban hành kèm theo Thông tư này).

2. Đối với luật sư làm việc cho tổ chức hành nghề luật sư có đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý phải xuất trình các giấy tờ quy định tại khoản 3, Điều 3 Nghị định số 136/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khiếu nại, tố cáo và các Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khiếu nại, tố cáo:

- a) Thẻ luật sư;
- b) Giấy yêu cầu giúp đỡ về pháp luật của người khiếu nại;
- c) Giấy giới thiệu của tổ chức hành nghề luật sư.

3. Đối với luật sư hành nghề với tư cách cá nhân làm việc cho Trung tâm tư vấn pháp luật, Chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật có đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý phải xuất trình các loại giấy tờ sau:

- a) Thẻ luật sư;
- b) Quyết định của Trung tâm tư vấn pháp luật hoặc Chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật cử người hoặc thay đổi người tham gia quá trình giải quyết khiếu nại (Mẫu số 3 và mẫu số 4 ban hành kèm theo Thông tư này).

Điều 7. Về kiến nghị đối với cơ quan hành chính nhà nước trong quá trình giải quyết khiếu nại

1. Khi có đủ căn cứ cho rằng cơ quan hành chính nhà nước chưa giải quyết vụ việc hoặc kết quả giải quyết vụ việc chưa phù hợp với quy định của pháp luật, gây thiệt hại cho người được trợ giúp pháp lý thì tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý kiến nghị với cơ quan hành chính nhà nước đó xem xét giải quyết hoặc giải quyết lại vụ việc để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được trợ giúp pháp lý.

2. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được kiến nghị của tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý về những vấn đề liên quan đến việc giải quyết khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của mình, cơ quan hành chính nhà nước có trách nhiệm xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật và trả lời bằng văn bản cho tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý đã có kiến nghị; trong trường hợp có lý do chính đáng thì thời hạn trên có thể kéo dài nhưng không quá 45 ngày, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác về thời hạn trả lời và các vụ việc giải quyết theo quy trình pháp luật tố tụng.

Nếu quá thời hạn nói trên mà cơ quan hành chính nhà nước không trả lời thì tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý được kiến nghị với cơ quan hành chính nhà nước cấp trên trực tiếp của cơ quan đó để có biện pháp chỉ đạo, giải quyết. Cơ quan hành chính nhà nước cấp trên trực tiếp có trách nhiệm chỉ đạo, giải quyết vụ việc trên bằng văn bản và thông báo cho tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý về kết quả giải quyết vụ việc.

Điều 8. Về việc tham gia làm cộng tác viên trợ giúp pháp lý

Cơ quan tư pháp, cơ quan thanh tra nhà nước, cơ quan hành chính nhà nước khác khuyến khích, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại cơ quan

mình tham gia làm cộng tác viên trợ giúp pháp lý để tư vấn pháp luật cho người được trợ giúp pháp lý. Việc tư vấn pháp luật phải phù hợp với quy định của pháp luật và nội quy, quy chế của ngành Tư pháp, ngành Thanh tra và của cơ quan hành chính nhà nước.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm thực hiện

1. Bộ Tư pháp và Thanh tra Chính phủ có trách nhiệm quán triệt, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị có liên quan do mình quản lý triển khai thực hiện Thông tư này.

Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Thanh tra Chính phủ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá Thông tư này; thống kê và báo cáo các vụ việc trợ giúp pháp lý trong việc khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính; định kỳ sơ kết, tổng kết để đánh giá về việc thực hiện Thông tư này; đề nghị hoặc thực hiện khen thưởng và xử lý những trường hợp vi phạm theo thẩm quyền; giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Thông tư này.

2. Cơ quan thanh tra địa phương, thanh tra Bộ, cơ quan ngang Bộ phối hợp với cơ quan tư pháp địa phương, tổ chức pháp chế ở các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tham mưu giúp Ủy ban nhân dân các cấp và Bộ, ngành chủ quản quán triệt cho cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan mình triển khai thực hiện Thông tư này.

3. Sở Tư pháp có trách nhiệm quán triệt cho các tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý ở địa phương tổ chức thực hiện nội dung của Thông tư này.

Điều 10. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện khoản 4 Điều 3 Thông tư này được dự toán trong kinh phí ngân sách hàng năm của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước theo quy định về việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động của cơ quan trợ giúp pháp lý nhà nước.

2. Kinh phí tổ chức quán triệt thực hiện Thông tư này được dự toán trong kinh phí ngân sách nhà nước hàng năm về phổ biến, giáo dục pháp luật của từng cơ quan, tổ chức.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2011.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có vấn đề mới phát sinh, các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan có trách nhiệm phản ánh về Bộ Tư pháp và Thanh tra Chính phủ để xem xét hướng dẫn thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA

Trần Đức Lượng

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP
THỨ TRƯỞNG

Đinh Trung Tụng

Mẫu số 1

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 10/2011/TTLT-BTP-TTCP ngày 06/6/2011)

.....(1).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

.....(2).....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-...(3).....

.....(4)....., ngày ... tháng ... năm 20...

QUYẾT ĐỊNH

**VỀ VIỆC CỬ NGƯỜI THỰC HIỆN TRỢ GIÚP PHÁP LÝ THAM GIA
QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI**

.....(5).....

Căn cứ Luật Trợ giúp pháp lý ngày 29/6/2006;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 10/2011/TTLT-BTP-TTCP ngày 06/6/2011 của Bộ Tư pháp và Thanh tra Chính phủ hướng dẫn thực hiện trợ giúp pháp lý trong việc khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính;

Căn cứ vào đơn yêu cầu trợ giúp pháp lý của ông/bà(6)..... là(7)/(8)..... trong vụ việc khiếu nại,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quyết định cử ông/bà(9)..... là(10)..... của(2)..... tham gia quá trình giải quyết khiếu nại cho(11).....

Điều 2. Ông/bà.....(9)..... có quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật khiếu nại và pháp luật về trợ giúp pháp lý.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Các ông/bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- (6), (9), (12);

- Lưu: VT.

**GIÁM ĐỐC/
TRƯỞNG CHI NHÁNH
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)**

Chú thích:

- (1) Tên cơ quan chủ quản của cơ quan ban hành văn bản;
- (2) “Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước...” hoặc “Chi nhánh trợ giúp pháp lý...”;
- (3) Viết tắt Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước hoặc Chi nhánh trợ giúp pháp lý;
- (4) Địa danh ban hành quyết định;
- (5) “Giám đốc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước” hoặc “Trưởng Chi nhánh trợ giúp pháp lý”;
- (6) Họ và tên của người làm đơn yêu cầu trợ giúp pháp lý;
- (7) Ghi rõ: “người được trợ giúp pháp lý”;
- (8) Ghi rõ: “người thân thích của (11)” hoặc “người đại diện của (11)”;
- (9) Họ và tên của người thực hiện trợ giúp pháp lý;
- (10) Ghi rõ chức danh: “Trợ giúp viên pháp lý” hoặc “luật sư là cộng tác viên”;
- (11) Họ và tên của người được trợ giúp pháp lý;
- (12) Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết khiếu nại.

Mẫu số 2*(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 10/2011/TTLT-BTP-TTCP ngày 06/6/2011)*

.....(1).....
(2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-...(3).....

.....(4)....., ngày ... tháng ... năm 20...

QUYẾT ĐỊNH

**Thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý tham gia
 quá trình giải quyết khiếu nại**

.....(5).....

Căn cứ Luật Trợ giúp pháp lý ngày 29/6/2006;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 10/2011/TTLT-BTP-TTCP ngày 06/6/2011 của Bộ
 Tư pháp và Thanh tra Chính phủ hướng dẫn thực hiện trợ giúp pháp lý trong việc
 khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quyết định cử ông/bà(6)..... là(7).....
 của(2)..... thay đổi cho ông/bà(8)..... là(7).....
 tham gia quá trình giải quyết khiếu nại cho(9).....

Điều 2. Ông/bà.....(6)..... có quyền và nghĩa vụ
 theo quy định của pháp luật khiếu nại và pháp luật về trợ giúp pháp lý.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Các ông/bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- (6), (8), (10)

- Lưu: VT.

**GIÁM ĐỐC/
 TRƯỞNG CHI NHÁNH**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Chú thích:

- (1) Tên cơ quan chủ quản của cơ quan ban hành văn bản;
- (2) “Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước...” hoặc “Chi nhánh trợ giúp pháp lý...”;
- (3) Viết tắt Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước hoặc Chi nhánh trợ giúp pháp lý;
- (4) Địa danh ban hành quyết định;
- (5) “Giám đốc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước” hoặc “Trưởng Chi nhánh trợ giúp pháp lý”;
- (6) Họ và tên Trợ giúp viên pháp lý hoặc luật sư là cộng tác viên thay đổi;
- (7) Ghi rõ: “Trợ giúp viên pháp lý” hoặc “luật sư là cộng tác viên”;
- (8) Họ và tên của Trợ giúp viên pháp lý hoặc luật sư là cộng tác viên bị thay đổi;
- (9) Họ và tên người được trợ giúp pháp lý;
- (10) Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết khiếu nại.

Mẫu số 3*(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 10/2011/TTLT-BTP-TTCP ngày 06/6/2011)*

.....(1).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

.....(2).....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../QĐ-...(3).....

.....(4)....., ngày ... tháng ... năm 20...

QUYẾT ĐỊNH**Về việc cử người thực hiện trợ giúp pháp lý tham gia
quá trình giải quyết khiếu nại**

.....(5).....

Căn cứ Luật Trợ giúp pháp lý ngày 29/6/2006;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 10/2011/TTLT-BTP-TTCP ngày 06/6/2011 của Bộ
Tur pháp và Thanh tra Chính phủ hướng dẫn thực hiện trợ giúp pháp lý trong việc
khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính;Căn cứ vào đơn yêu cầu trợ giúp pháp lý của ông/bà(6)..... là
.....(7)/(8)..... trong vụ việc khiếu nại,**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Quyết định cử ông/bà(9)..... là(10).....
của.....(2)..... tham gia quá trình giải quyết khiếu nại cho(11).....**Điều 2.** Ông/bà.....(9)..... có quyền và nghĩa vụ
theo quy định của pháp luật khiếu nại và pháp luật về trợ giúp pháp lý.**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Các ông/bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- (6), (9), (12);

- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC/**TRƯỞNG CHI NHÁNH***(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)***Chú thích:**

- (1) Tên cơ quan chủ quản của cơ quan ban hành văn bản;
- (2) “Trung tâm tư vấn pháp luật...” hoặc “Chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật...”;
- (3) Viết tắt của Trung tâm tư vấn pháp luật hoặc Chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật;
- (4) Địa danh ban hành quyết định;
- (5) “Giám đốc Trung tâm tư vấn pháp luật” hoặc “Trưởng Chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật”;
- (6) Họ và tên của người làm đơn yêu cầu trợ giúp pháp lý;
- (7) Ghi rõ: “người được trợ giúp pháp lý”;
- (8) Ghi rõ: “người thân thích của (11)” hoặc “người đại diện của (11)”;
- (9) Họ và tên của người thực hiện trợ giúp pháp lý;
- (10) Ghi rõ chức danh: “luật sư”;
- (11) Họ và tên của người được trợ giúp pháp lý;
- (12) Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết khiếu nại.

Mẫu số 4*(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 10/2011/TTLT-BTP-TTCP ngày 06/6/2011)*

.....(1).....
(2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-...(3).....

.....(4)....., ngày ... tháng ... năm 20...

QUYẾT ĐỊNH

**Thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý tham gia quá trình
giải quyết khiếu nại**

.....(5).....

Căn cứ Luật Trợ giúp pháp lý ngày 29/6/2006;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 10/2011/TTLT-BTP-TTCP ngày 06/6/2011 của Bộ
 Tư pháp và Thanh tra Chính phủ hướng dẫn thực hiện trợ giúp pháp lý trong việc
 khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quyết định cử ông/bà(6)..... là(7).....
 của(2) thay đổi cho ông/bà(8)..... là(7).....
 tham gia quá trình giải quyết khiếu nại cho.....(9).....

Điều 2. Ông/bà.....(6)..... có quyền và nghĩa vụ
 theo quy định của pháp luật khiếu nại và pháp luật về trợ giúp pháp lý.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Các ông/bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- (6), (8), (10)
- Lưu: VT.

**GIÁM ĐỐC/
 TRƯỞNG CHI NHÁNH**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Chú thích:

- (1) Tên cơ quan chủ quản của cơ quan ban hành văn bản;
- (2) “Trung tâm tư vấn pháp luật...” hoặc “Chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật...”;
- (3) Viết tắt Trung tâm tư vấn pháp luật hoặc Chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật;
- (4) Địa danh ban hành quyết định;
- (5) “Giám đốc Trung tâm tư vấn pháp luật” hoặc “Trưởng Chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật”;
- (6) Họ và tên luật sư thay đổi;
- (7) Ghi rõ: “luật sư”;
- (8) Họ và tên của luật sư bị thay đổi;
- (9) Họ và tên người được trợ giúp pháp lý;
- (10) Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết khiếu nại.